TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ----------
Số: **528**/2022/QĐST-HNGĐ	*Đông Anh, ngày 05 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 28/7/2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 495/2022/TLST-HNGĐ ngày 28/7/2022.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Hoàng Văn A**, sinh năm 1990.

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn X1, xã Y1, huyện Z1, Thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Chị **Đình Thị B**, sinh năm 1991.

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn X2, xã Y2, huyện Z2, Thành phố Hà Nội.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Hoàng Văn A và chị Đình Thị B đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 23/2014/QĐST-HNGĐ ngày 27/01/2014 của Toà án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội. Theo quyết định trên, về phần con chung sau khi ly hôn, anh A trực tiếp nuôi cháu Hoàng Quỳnh C, sinh ngày 12/01/2010; chị B trực tiếp nuôi cháu Hoàng Trúc D, sinh ngày 03/5/2011 và hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau cho đến khi các con chung thành niên hoặc khi có quyết định khác của Tòa án.

Nay anh A và chị B thay đổi người nuôi con sau ly hôn như sau: Anh A trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Trúc D và hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi cháu D thành niên hoặc khi có sự thay đổi khác.

Chị B có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, anh A chịu toàn bộ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh A đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số: **46799** ngày 28/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội. Anh A được trả lại 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Thẩm phán

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Đông Anh;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ./.*

(Đã ký)

Nguyễn Lâm Bình